

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BTP-KTVB&TCTHPL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật

Kính gửi:

- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Y tế;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Thực hiện Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 08/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 (Quyết định số 46/QĐ-TTg) và Quyết định số 621/QĐ-BTP ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2026 (Quyết định số 621/QĐ-BTP), Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra công tác quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật và kiểm tra, điều tra, khảo sát việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, công tác chính sách đối với Quân đội, hậu phương quân đội tại Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng và UBND các tỉnh: Đồng Nai, Nghệ An, Quảng Ngãi, Phú Thọ (dự kiến thực hiện trong tháng 8-10/2026).

Để bảo đảm hiệu quả của công tác kiểm tra, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan quan tâm, phối hợp chuẩn bị một số nội dung công việc như sau:

1. Xây dựng Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật theo Đề cương Báo cáo (theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Công văn này). Đồng thời, chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu kiểm chứng có liên quan gửi kèm theo Báo cáo.

- Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/4/2026.

- Thời hạn gửi Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật: Đề nghị các bộ, UBND các tỉnh gửi tới Bộ Tư pháp **trước ngày 20/5/2026** và file điện tử gửi vào địa chỉ e-mail: qthang@moj.gov.vn.

2. Các bộ: Y tế, Quốc phòng rà soát, xây dựng và cung cấp về Bộ Tư pháp Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành được giao tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm

quyền; các tỉnh Đồng Nai, Nghệ An, Quảng Ngãi, Phú Thọ rà soát, xây dựng và cung cấp về Bộ Tư pháp Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành do chính quyền địa phương ban hành (*Danh mục thống kê theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Công văn*).

Thời hạn gửi Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành: Đề nghị các bộ, UBND các tỉnh gửi tới Bộ Tư pháp **trước ngày 20/4/2026** và file điện tử gửi vào địa chỉ e-mail: qthang@moj.gov.vn.

3. Cung cấp Danh mục các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do các chức danh có thẩm quyền xử phạt ra quyết định hoặc giao quyền cho cấp phó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự (nếu có) trong thời gian từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/3/2026 (*Danh mục thống kê theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Công văn này*).

Thời hạn cung cấp: Đề nghị các bộ, UBND các tỉnh gửi tới Bộ Tư pháp **trước ngày 20/4/2026** và file điện tử gửi vào địa chỉ e-mail: qthang@moj.gov.vn.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ Tư pháp sẽ đề nghị Quý Cơ quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu bổ sung về những vấn đề liên quan.

Mọi thông tin chi tiết đề nghị liên hệ: Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (đồng chí Quách Thúy Hằng, Chuyên viên Phòng Quản lý công tác tổ chức thi hành pháp luật và Tiếp nhận phản ánh chính sách, số điện thoại 024.62739790/0965.618.683).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Cục KTVB&TCTHPL (Hằng).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Chí Hiếu

PHỤ LỤC I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Về tổ chức thi hành pháp luật tại Bộ/UBND tỉnh...

(Kèm theo Công văn số/BTP-KTVB&TCTHPL ngày/...../2026 của Bộ Tư pháp)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tổ chức thi hành pháp luật.

2. Việc ban hành các Kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) (ghi rõ số lượng, tên của văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản).

3. Việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (ghi rõ tên của văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản).

II. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Kết quả đạt được

1.1. Việc thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Báo cáo theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan báo cáo, bao gồm: (i) Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; (ii) Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật; (iii) Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; (iv) Kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

1.2. Việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.3. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước

b) Trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

(Báo cáo tại điểm a và b nêu trên theo hai nội dung sau: (i) Thực hiện đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; (ii) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành).

1.4. Tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

- a) Trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước
- b) Trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

(Báo cáo tại điểm a và b nêu trên, đề nghị nêu rõ văn bản áp dụng pháp luật đã ban hành (i) có/không vi phạm về thẩm quyền, (ii) có/không có nội dung trái với quy định pháp luật; (iii) việc áp dụng pháp luật có/không vi phạm về trình tự, thủ tục).

1.5. Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- a) Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước
- b) Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

(Báo cáo tại điểm a và b nêu trên, đề nghị nêu rõ: (i) Tình hình vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ; (ii) Tình hình vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân).

1.6. Việc bảo đảm các điều kiện về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật

- a) Trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước
- b) Trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

(Báo cáo tại điểm a và b nêu trên, đề nghị nêu rõ: (i) Cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị phù hợp với văn bản, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (ii) Số lượng người làm việc thực tế đủ so với chỉ tiêu biên chế được giao; (iii) Người làm việc đáp ứng tiêu chuẩn về vị trí việc làm theo quy định; (iv) Kinh phí cấp thực tế cho thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị so với kế hoạch thực hiện hoặc yêu cầu của nhiệm vụ; (v) Cơ sở vật chất thực tế dành cho thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị so với kế hoạch thực hiện hoặc yêu cầu của nhiệm vụ).

1.7. Các nội dung khác (nếu có).

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

2.1. Khó khăn, vướng mắc

a) Khó khăn, vướng mắc về tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của bộ/địa phương.

b) Khó khăn, vướng mắc về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

2.2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc¹

a) Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc về tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của bộ/địa phương.

b) Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

3. Nhận định chung về kết quả theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật

Nêu nhận định về tác động của việc thi hành các quy định pháp luật đối với đời sống kinh tế, xã hội (tác động tích cực/tác động tiêu cực).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

1.1. Nâng cao hiệu quả về tổ chức thi hành pháp luật.

1.2. Nâng cao hiệu quả về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

2. Đề xuất, kiến nghị (Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Bộ, ngành và địa phương)

2.1. Về tổ chức thi hành pháp luật.

2.2. Về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

¹ Phần nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc đề nghị nêu cụ thể các nguyên nhân xuất phát từ quy định của pháp luật và nguyên nhân từ thực tiễn thi hành.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
TRONG LĨNH VỰC TRỌNG TÂM, LIÊN NGÀNH NĂM 2026²
(Kèm theo Công văn số/BTP-KTVB&TCTHPL ngày/...../2026 của Bộ Tư pháp)

STT	Hình thức văn bản	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Người ký
I. Lĩnh vực an toàn thực phẩm (Phạm vi theo dõi: Việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thực phẩm chức năng; kiểm nghiệm thực phẩm; quản lý cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm)					
II. Lĩnh vực công tác chính sách đối với Quân đội, hậu phương quân đội (Phạm vi theo dõi: Việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế)					

² - Các bộ: Y tế, Quốc phòng rà soát, xây dựng Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành được giao tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền;

- Các tỉnh: Đồng Nai, Nghệ An, Quảng Ngãi, Phú Thọ rà soát, xây dựng Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành do chính quyền địa phương ban hành.

PHỤ LỤC III
DANH MỤC HỒ SƠ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HỒ SƠ VỤ VI PHẠM CÓ DẤU HIỆU TỘI PHẠM
ĐỂ CHUYỂN TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ (NẾU CÓ) VỀ LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM,
CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI QUÂN ĐỘI, HẬU PHƯƠNG QUÂN ĐỘI
(Kèm theo Công văn số...../BTP-KTVB&TCTHPL ngày/...../2026 của Bộ Tư pháp)

1. Danh mục hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/3/2026

STT	Số quyết định, ngày/tháng/năm ban hành³	Người ban hành quyết định	Hành vi vi phạm (Ghi cụ thể hành vi, tên điểm, điều khoản của Nghị định xử phạt được áp dụng)	Hình thức xử phạt	Số tiền bị xử phạt	Tình hình thi hành quyết định⁴ (nêu rõ đã thi hành xong hay chưa)
1						
2						
3						

2. Hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự (nếu có) trong thời gian từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/3/2026

³ Sắp xếp thứ tự số quyết định theo thời điểm ban hành.

⁴ Tính đến thời điểm báo cáo.